

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 9- 2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Bà Trần Thị Bích Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm LV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Thành C**, sinh năm 1983 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm LD, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành C kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm LV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống, khoảng 10 năm trở lại đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng rất hay cãi vã làm ảnh hưởng đến tâm lý của con cái. Đầu năm

2020 quá trình đi làm ăn ở bên ngoài anh C có quan hệ ngoại tình, chị cũng đã theo dõi và bắt quả tang, khuyên can nhiều lần, nhưng anh C không hề thay đổi.

Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng không thể khắc phục và tiếp tục chung sống với anh C được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị HD, sinh ngày 26/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/01/2009. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Về điều kiện nuôi con, hiện chị có nhà ở, công việc thu nhập ổn định đủ để nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng (Hai con là 3.000.000 đồng/01 tháng).

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai vợ chồng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[2]. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thành C xác định về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị Nguyễn Thị H trình bày. Quá trình chung sống từ khoảng tháng 12/2018 trở lại đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hai bên không đồng nhất quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau. Về kinh tế, chị H làm việc kinh doanh tự do không thông báo, bàn bạc với chồng, thích làm gì thì tự ý làm, chồng không biết. Hiện tại anh đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm LĐ, xã HT sống được khoảng 01 tháng. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn, quan điểm của anh tùy vào sự lựa chọn và quyết định của chị H, bản thân anh không mong muốn gia đình tan vỡ khiến con cái phải khổ.

Trường hợp nếu phải ly hôn, anh tôn trọng sự lựa chọn của hai con chung, nếu hai con muốn sống với mẹ, anh đồng ý chị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, hiện anh làm công việc tự do nên thu nhập không ổn định, do đó anh sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 800.000 đồng/01 con /01 tháng (Hai con là 1.600.000 đồng/01 tháng).

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú của đương sự về tình trạng hôn nhân. Kết quả xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành C trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thời điểm hiện tại anh C một mình về sống tại nhà bố mẹ đẻ tại xóm LĐ, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN.

[4]. Tại đơn đề nghị đề ngày 03/9/2020, hai cháu Nguyễn Thị HD, sinh ngày 26/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/01/2009 xác định nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn hai cháu muốn được sống cùng với mẹ.

[5]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để

giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị HD, sinh ngày 26/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/01/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Thành C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức lương cơ sở tại thời điểm hiện nay là 1.490.000 đồng/01 con/01 tháng.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Anh Nguyễn Thành C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H với bị đơn anh Nguyễn Thành C, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự không thống nhất được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thành C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thành C.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành C kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm LV, xã HT, huyện DH, tỉnh TN. Quá trình chung sống vợ chồng vài năm trở lại đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng, chia sẻ lẫn nhau. Ngoài ra, theo phía chị H còn cho rằng, một phần do anh C có quan hệ ngoại tình với một người phụ nữ khác. Vợ chồng hiện nay đang sống ly thân.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Thành C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có cơ sở chấp nhận, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành C là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị HD, sinh ngày 26/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/01/2009. Chị H có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng (Hai con là 3.000.000 đồng /01 tháng). Anh C đồng ý để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 800.000đ /01 con/01 tháng (Hai con là 1.600.000 đồng/01 tháng).

Hội đồng xét xử xét thấy, các đương sự tự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi vợ chồng ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao hai cháu Nguyễn Thị HD, sinh ngày 26/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/01/2009 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét khả năng thực tế của anh Nguyễn Thành C và nhu cầu thiết yếu để cấp dưỡng nuôi hai con chung cần buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị H với mức cấp dưỡng bằng tiền là 1.500.000đ/01 con/01 tháng cho tới khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm

sung quỹ Nhà nước. Anh Nguyễn Thành C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao hai con chung là Nguyễn Thị HD, sinh ngày 26/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/01/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Thành C phải cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 con/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016726 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung quỹ Nhà nước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thị H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Nguyễn Thành C, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HT, huyện ĐH;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc